

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Bà Quàng Thị Kim Nhung

Ông Sùng A Xà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS ngày 09/8/2023, đối với các bị cáo:

1. Giàng Thị M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1988, tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Nỏ Hử (đã chết); Con bà Sùng Thị D (Đã chết); Năm 2003 sống chung như vợ chồng với Sùng A L, năm 2004 Sùng A L (đã chết); Năm 2005 sống chung như vợ chồng với Thảo A D, sinh năm 1986; Năm 2006 sống chung như vợ chồng Vàng A N, sinh năm 1986; Năm 2007 sống chung như vợ chồng với Vàng A C, sinh năm 1989 hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Thanh Xuân; Bị cáo có 11 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/02/2023, tạm giam từ ngày 05/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng A C (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/3/2004, tại huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A L (đã chết); Con bà Giàng Thị M, sinh năm 1988; Năm 2022 sống chung như vợ chồng với Giàng Thị N, sinh năm 2005; Bị cáo chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/02/2023, tạm giam từ ngày 05/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị M:* Bà Nguyễn Thị P – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A C:* Bà Lê Thị D - Trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch tiếng Mông cho bị cáo Giàng Thị M: Giàng A C1 – sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Đội X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023 Giàng Thị M đi thăm chị gái Giàng Thị C1 nhà ở bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, M vào quán tạp hóa của một người phụ nữ dân tộc Dao tên là M1 ở bản T, xã Tà Tổng, huyện M, tỉnh Lai Châu, qua trao đổi M1 đặt vấn đề mua 02 bánh Heroine với giá 50 triệu đồng/01 bánh, còn thuốc phiện mua với giá 10 triệu đồng/01 kg. Khoảng 02 ngày sau M về nhà gọi điện thoại cho người đàn ông tên là C2, quốc tịch Lào là người quen biết từ trước M đặt mua nợ của C2 02 bánh Heroine với giá 40 triệu đồng/01 bánh và thuốc phiện 7 triệu đồng/1kg. C2 đồng ý. Ngày 25/2/2023 C2 điện thoại thông báo cho M đã có ma túy và bảo đến khu vực bản N, xã M để nhận, M đồng ý, M sang nhà Lầu A P ở cùng Bản N, xã C, huyện M thuê P đi nhận ma túy, P không đi nên M bảo con gái Vàng Thị S chở M lên khu vực bản N, xã M, khi đi M bảo S đưa M đi hái thuốc nam chữa đau bụng. Khi đến nơi M bảo S ở lại đợi, M một mình đi bộ theo đường mòn lên rừng của bản N gặp C2, M đưa cho C2 07 triệu đồng để mua 01 kg thuốc phiện và mua nợ của C2 02 bánh Heroine với giá 40 triệu đồng/01 bánh, M cất thuốc phiện và Heroine vào trong bao tải xác rắn màu đỏ rồi quay lại khu vực S đang đợi rồi đi về. Về nhà M cất bao tải chứa ma túy vào gầm giường ngủ. Ngày 26/2/2023 M gọi điện thoại cho M1 thông báo đã có ma túy, M1 hẹn ngày 27/2/2023 sẽ đón M ở khu vực bản C, xã T để mua bán ma túy. Sáng ngày 27/2/2023 Giàng Thị M gọi điện thoại cho Vàng A C là con trai về chở M đi bán ma túy ở bản C, xã T, C đồng ý. M đi sang nhà Vàng A C, nhà ở cùng Bản N, mượn xe máy, sau đó M cho 02 bánh Heroine và 01 kg thuốc phiện vào trong cốp xe và bảo C chở M đi đến xã T, huyện M để bán ma túy. Hồi 19 giờ ngày 27/2/2023 M và C đi từ nhà Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên ra cách nhà khoảng 100m thì bị lực lượng Công an huyện Mường Nhé kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 bánh Heroine có tổng khối lượng: 690,87 gam và 792,8 gam thuốc phiện.

Tại Bản Kết luận giám định số:436/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị M, Vàng A C là 690,87 gam chất bột màu trắng và 792,8 gam chất dẻo màu nâu đen.

- 02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị M, Vàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 01 mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng Thị M, Vàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện.

- Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSĐB-P1 ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Giàng Thị M, Vàng A C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị M, tù chung thân.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị HĐXX xem xét, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, mặt khác số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, các bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về một tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251/ BLHS và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/02/2023 Tổ công tác Công an huyện Mường Nhé, làm nhiệm vụ tại khu vực Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Giàng Thị M, Vàng A C đang vận chuyển 690,87 gam Heroine và 792,8 gam thuốc phiện, mục đích để bán.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 690,87 gam Heroine và 792,8 gam thuốc phiện của các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối

lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (690,87 gam Heroine và 792,8 gam thuốc phiện).

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Giàng Thị M đóng vai trò chính bị cáo đã rủ rê bị cáo C nên phải chịu mức án cao hơn. Bị cáo Vàng A C chỉ là người đi cùng, giúp sức tích cực nên cũng phải chịu mức án tương xứng với tính chất mức độ, hậu quả đối với lỗi bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Giàng Thị M cần thiết phải áp dụng hình phạt tù chung thân mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đối với bị cáo Vàng A C, C là con ruột của M chỉ vì M gọi điện đề nghị chở M đi bán ma túy nên C đã giúp sức cùng với bị cáo M, C cũng không được M hứa hẹn trả công, bản thân C không biết khối lượng ma túy sẽ bán là bao nhiêu. Do vậy để thể hiện tính nhân văn của pháp luật cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38/ BLHS đối với bị cáo Vàng A C.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, lời bào chữa của những người bào chữa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có căn cứ để chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng: Công an huyện Mường Nhé, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 689,2 gam Heroine và 782,8 gam thuốc phiện là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động màu đen hiệu itel, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Giàng Thị M do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-099.29 qua điều tra xác định của Vàng A Dì, sinh năm 1995, trú tại Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, Dì không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên Cơ quan Điều tra đã trao trả cho Vàng A Dì theo quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐ, ngày 08/03/2023. HĐXX xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C do các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn.

[8] Về các vấn đề khác:

- Theo bị cáo M khai người đàn ông tên là C2 bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Theo bị cáo M khai Tần Giàng M1 sinh năm 1978, trú tại bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu là người đặt mua ma túy của bị cáo. Qua điều tra M1 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Vàng Thị S là người chở bị cáo M đến khu vực bản N, xã M, huyện M, qua điều tra S không biết việc bị cáo cất giấu, vận chuyển ma túy nên không đặt vấn đề xử lý. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với Lầu A P trú tại Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Qua điều tra P không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WaVe màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, thu giữ tại nhà bị cáo M. Qua điều tra xác định là của Sùng A L, trú tại bản Si Ma 2, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Hiện L không có mặt tại địa phương Cơ quan điều tra để lại kho vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Do vậy HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Giàng Thị M (tên gọi khác: Không) và Vàng A C (tên gọi khác: Không) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Thị M tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27/02/2023.

2.2. Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A C 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 27/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 689,2 gam Heroine và 782,8 gam thuốc phiện là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

- **Tịch thu sung ngân sách nhà nước:** 01 điện thoại di động màu đen hiệu itel, loại máy có bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng Thị M.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12/7/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Thị M, Vàng A C.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2023).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lò Văn Lịch